

Bản án số: 05/2019/HS-ST  
Ngày 18 tháng 01 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Chinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bành Trọng Bình

Bà Phạm Bích Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:**

Ông Tạ Minh Khôi – C/v Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn E xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T ( Nguyễn Văn T), sinh năm 1972 tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); Có vợ Bùi Thị H (đã ly hôn), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự vào ngày 03/5/2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 năm do nghiện ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 11/02/2018 chưa được xóa tiền sự. Bị bắt tạm giữ ngày 19 tháng 09 năm 2018 (bị cáo có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Bùi Thị H – SN: 1978

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Bá Đ – SN: 1988

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Anh Đặng Văn N – SN: 1985

Địa chỉ: TDP C, thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/9/2018 Nguyễn Quang T thuê anh Nguyễn Bá Đ, trú tại thôn B, thị trấn E, huyện E chở T đến Cơ sở cai nghiện ma túy ở xã H, thành phố B mua thuốc cai nghiện ma túy. Đến nơi không mua được, T nói anh Đ chở T quay về đường Quốc lộ 14, trên đường đi T gặp Đặng Văn N, trú tại thị trấn E nên dừng lại nói chuyện. Sau đó T hỏi anh Đ có chờ để bác sỹ về bán thuốc không thì anh Đ không đồng ý nên T nói anh Đ về trước. Khoảng 15 giờ cùng ngày T nói N chở T đến nhà bạn tên N1 ở đường D, thành phố B. Khi N chở T đến nhà N1 thì thấy N1 đang sử dụng ma túy đá, N1 hỏi T và N có sử dụng không thì N không sử dụng mà lên vồng ngủ, còn T và N1 cùng sử dụng. T nhờ N1 mua giúp Heroine để sử dụng thì N1 đồng ý. T hỏi xin N1 một ít ma túy đá về sử dụng thì N1 cho T một gói, T cất trong ví của T. Đến khoảng 18 giờ T chuẩn bị ra về, N1 nói với T đi ra đến ngã ba, đèn xanh, đèn đỏ đường M, P sẽ có người đưa ma túy cho. Sau đó T gọi N dậy điều khiển xe chở T về, khi đến ngã ba đường M, P, T nói N dừng xe nhưng không nói để làm gì. T xuống xe, đi ra một đoạn thì thấy một người đàn ông nhưng không rõ đặc điểm do trời tối và mưa, T đi đến gần thì người đàn ông đưa cho T một gói thuốc lá có chữ JET. T hiểu người này N1 nói đưa ma túy và bên trong gói thuốc lá có chứa ma túy. T cầm gói thuốc rồi cả hai quay đi không nói gì. T lại chỗ N đang đứng, lên xe cả hai đi về hướng huyện E. Trên đường về T nói N dừng xe, T một mình đi vào hẻm nhỏ lấy ma túy trong gói thuốc JET ra sử dụng, sau đó vứt bao thuốc JET chỉ lấy gói ma túy cho vào bao đựng kim tiêm đã xé, cất vào túi áo thun trước ngực. N không biết việc T sử dụng ma túy. Sau đó cả hai tiếp tục về huyện E, khi đi đến khu vực thôn S, xã C, huyện E thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ trên người T:

01 Chiếc ví da màu đen có chữ Pidengbao, bên trong có 01 gói nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, ngoài dán keo màu đen và 1.500.000<sup>d</sup>;

01 Điện thoại di động màu xanh, đen có chữ Forme, số hiệu Imei 358281070800457, 01 sim điện thoại bề mặt có dãy số 8984048000001251735; 05 chiếc bơm kim tiêm chưa sử dụng loại 01ml/Cc.

Thu giữ tại hiện trường: 01 túi nylon bên trong có 01 chiếc bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 vỏ bao bì đựng bơm kim tiêm đã xé, bên trong có 01 gói túi nylon

trong suốt, hàn kín xung quanh kích thước (4x4)cm bên trong có chứa chất rắn màu trắng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang T tại thôn A, thị trấn E, T đã tự nguyện giao nộp 02 ống nhựa, 01 đoạn dài 1,5cm và 01 đoạn dài 02cm, loại ống hút nước giải khát, màu đỏ, được hàn kín hai đầu, bên trong 02 đoạn ống nhựa có chứa chất rắn.

Tại bản kết luận giám định số: 833/GĐMT-PC54, ngày 24/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1125 gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,0734 gam.

Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 3,1373 gam, loại Heroine, còn lại sau giám định 3,0317 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 855/GĐMT-PC54, ngày 01/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn đựng trong đoạn ống nhựa màu đỏ, dán kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,0654 gam, loại Heroine, còn lại sau giám định 0,0450 gam.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quang T như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 28/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc trả lại tài sản 01 điện thoại di

động màu xanh – đen, loại bàn phím bấm, mặt trước có in chữ Forme, số Imei 358281070800457, có gắn 01 sim điện thoại, trên bề mặt sim có dãy số 898404800001251735; và số tiền 1.500.000<sup>d</sup> (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho người được bị cáo T ủy quyền là chị Bùi Thị H.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 3,0767 gam Heroine, 0,0734 gam Methamphetamine, (còn lại sau giám định) đã được niêm phong; 01 Chiếc ví da màu đen có chữ Pidengbao; 06 chiếc bơm kim tiêm loại 01ml/Cc; 01 túi nylon; 01 vỏ bao bì đựng bơm kim tiêm đã xé.

Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, vào ngày 19/9/2018 bị cáo đi đến thành phố B mua 3,1373 gam Heroine và xin một người bạn tên N1 0,1125 gam ma túy đá (Methamphetamine) cất giấu trong người để mang về sử dụng. Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ 0,0654 gam Heroine tại nhà ở tại thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tổng khối lượng hai loại ma túy (Heroine và Methamphetamine) mà bị cáo tàng trữ là 3,3152 gam.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[4] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhân thân bị cáo ngày 15/10/1991 bị Công an huyện H, tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 20/01/1995 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 10/11/2003 bị chủ tịch UBND thị trấn E xử phạt hành chính 200.000<sup>d</sup> về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27/10/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 15/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, ngày 02/8/2016 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn E, thời gian 03 tháng do nghiện ma túy, bị cáo đã chấp hành xong, được xóa án tích, chưa có tiền sự. Ngày 03/5/2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 năm do nghiện ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 11/02/2018 chưa được xóa tiền sự. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông tên N1 mua giúp ma túy cho T, Công an chưa xác định được nhân thân lai lịch, Viện kiểm sát không truy tố nên không có cơ sở xử lý.

[7] Đối với người đàn ông tên H ở xã E, huyện E, T khai H đã bán 02 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy mà Công an thu giữ khi khám xét. Tuy nhiên H không có mặt tại địa phương Công an huyện Ea Súp chưa làm việc được với H, Viện kiểm sát không truy tố nên không có cơ sở xử lý.

[8] Đối với chị Bùi Thị H là vợ của bị cáo nhưng đã ly hôn. Việc bị cáo T cất giấu ma túy tại nhà ở thôn A, thị trấn E, chị H không biết nên Công an huyện Ea Súp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp không xử lý là phù hợp.

[9] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: 01 điện thoại di động màu xanh – đen, loại bàn phím bấm, mặt trước có in chữ Forme, số Imei 358281070800457, có gắn 01 sim điện thoại, trên bề mặt sim có dãy số 8984048000001251735; và số tiền 1.500.000<sup>d</sup>(Một triệu năm

trăm nghìn đồng) bị cáo đã không sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 28/11/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho người được bị cáo ủy quyền là chị Bùi Thị H là phù hợp nên cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

Đối với 3,0767 gam Heroine, 0,0734 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) đã được niêm phong; 01 Chiếc ví da màu đen có chữ Pidengbao; 06 chiếc bơm kim tiêm loại 01ml/Cc; 01 túi nylon; 01 vỏ bao bì đựng bơm kim tiêm đã xé, đây là vật chứng bị cáo tàng trữ trái phép và sử dụng vào việc phạm tội. Xét vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**Về hình phạt:** Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bắt người phạm tội quả tang ngày 19/9/2018.

### **Các biện pháp tư pháp:**

**Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy 3,0767 gam Heroine, 0,0734 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) đã được niêm phong; 01 Chiếc ví da màu đen có chữ Pidengbao; 06 chiếc bơm kim tiêm loại 01ml/Cc; 01 túi nylon; 01 vỏ bao bì đựng bơm kim tiêm đã xé.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 02 tháng 01 năm 2019.

Tuyên chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 28/11/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc trả lại tài sản 01 điện thoại di động, có gắn 01 sim điện thoại, và số tiền 1.500.000<sup>d</sup> (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho người được bị cáo T ủy quyền là chị Bùi Thị H.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND thị trấn E;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(*Đã ký*)

**Lưu Quốc Chính**